

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:*

### **1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:**

- Tên gói thầu: Dịch vụ công ích
- Dự toán: Chăm sóc cây xanh trên địa bàn xã năm 2026
- Chủ đầu tư: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Krông Nô
- Địa điểm thực hiện: Xã Krông Nô, tỉnh Lâm Đồng.
- Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách xã.
- Tổng dự toán: 2.419.577.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm mười chín triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày.

### **2. Mục tiêu công việc:**

Sau khi sáp nhập các đơn vị hành chính theo chủ trương của Chính phủ, xã Krông Nô được thừa hưởng các hoa viên của trung tâm huyện Krông Nô cũ, nhưng từ khi sáp nhập các đơn vị chăm sóc đã hết hạn hợp đồng nên các hoa viên trên địa bàn không được chăm sóc gây héo úa, hư hỏng, một số cây lớn cành cây gãy đổ gây mất mỹ quan cho trung tâm xã. Việc đầu tư chăm sóc, duy trì cây xanh giúp giảm ô nhiễm không khí, lọc bụi mịn, hấp thụ khí CO<sub>2</sub>, tạo môi trường trong lành. Cảnh quan xanh sạch đẹp tạo điểm nhấn cho xã, góp phần nâng cao chất lượng không gian sống, làm giảm nhiệt độ không khí, cải thiện vi khí hậu. Từ đó duy trì tỷ lệ cây xanh sống khỏe, giảm chi phí thay thế, bảo dưỡng.

### **3. Quy mô, khối lượng công việc thực hiện:**

#### **a. Quy mô:**

- Loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV

#### **b. Khối lượng thực hiện**

*\* Khu vực tuyến tỉnh lộ 3:*

- Tưới nước cỏ tiểu đảo, dải phân cách bằng ô tô tưới nước: Khoảng S=1395m<sup>2</sup>.

- Làm cỏ tạp: Khoảng S=480m<sup>2</sup>.

- Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ: Khoảng S=480m<sup>2</sup>.

- Bón phân thảm cỏ: Khoảng S=480m<sup>2</sup>.

- Trồng dặm cỏ (5%): Khoảng S=24m<sup>2</sup>.

- Duy trì bồn cảnh không hàng rào: Khoảng S=554m<sup>2</sup>.

- Duy trì cây cảnh tạo hình: Khoảng 361 cây.
- Quét vôi gốc cây, cây loại 1: Khoảng 219 cây.
- \* *Khu vực hoa viên nhà Văn hóa:*
- Tưới nước thâm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW: Khoảng S=3883m<sup>2</sup>.
- Phát thâm cỏ thuần chủng bằng máy: Khoảng S=1842m<sup>2</sup>.
- Xén lề cỏ: Khoảng L=501m.
- Làm cỏ tạp: Khoảng S=3520m<sup>2</sup>.
- Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ: Khoảng S=3520m<sup>2</sup>.
- Bón phân thâm cỏ: Khoảng S=3520m<sup>2</sup>.
- Trồng dặm cỏ (5%): Khoảng S=176m<sup>2</sup>.
- Phát thâm cỏ không thuần chủng bằng máy: Khoảng S=951m<sup>2</sup>.
- Duy trì bồn cảnh không hàng rào: Khoảng S=363m<sup>2</sup>.
- Duy trì cây cảnh tạo hình: Khoảng 02 cây.
- Quét vôi gốc cây, cây loại 1: Khoảng 81 cây.
- Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 1 (5%): Khoảng 04 cây.
- \* *Khu vực hoa viên trước Đảng ủy:*
- Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm điện 1,5kW: Khoảng S=5800m<sup>2</sup>.
- Phát thâm cỏ thuần chủng bằng máy: Khoảng S=4427m<sup>2</sup>.
- Làm cỏ tạp: Khoảng S=4427m<sup>2</sup>.
- Trồng dặm cỏ (5%): Khoảng S=221,35m<sup>2</sup>.
- Xén lề cỏ: Khoảng L=2963m.
- Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ: Khoảng S=4427m<sup>2</sup>.
- Bón phân thâm cỏ: Khoảng S=4427m<sup>2</sup>.
- Duy trì bồn cảnh không hàng rào: Khoảng S=514m<sup>2</sup>.
- Duy trì cây cảnh tạo hình: Khoảng 638 cây.
- Duy trì cây cảnh trồng chậu: Khoảng 246 chậu.
- Quét vôi gốc cây, cây loại 1: Khoảng 74 cây.
- Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 1: (5%) Khoảng 4 cây.
- \* *Khu vực đường Ven hồ:*
- Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm điện 1,5kW: Khoảng S=2931m<sup>2</sup>.

- Phát thảm cỏ thuần chủng bằng máy: Khoảng  $S=2931m^2$ .
- Xén lẻ cỏ: Khoảng  $L=3461m$ .
- Làm cỏ tạp: Khoảng  $S=2931m^2$ .
- Trồng dặm cỏ (5%): Khoảng  $S=146,55m^2$ .
- Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ: Khoảng  $S=2931m^2$ .
- Bón phân thảm cỏ: Khoảng  $S=2931m^2$ .
- Duy trì cây cảnh tạo hình: Khoảng 325 cây.
- Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 1 (5%): Khoảng 01 cây.
- Quét vôi gốc cây, cây loại 1: Khoảng 09 cây.
- \* Khu vực đường Nguyễn Tất Thành:
  - Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 1 (5%): Khoảng 01 cây.
  - Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 2 (5%): Khoảng 03 cây.
  - Quét vôi gốc cây, cây loại 1: Khoảng 18 cây.
  - Quét vôi gốc cây, cây loại 2: Khoảng 84 cây.
- \* Khu vực đường Lê Thánh Tông:
  - Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 1 (5%): Khoảng 03 cây.
  - Quét vôi gốc cây, cây loại 1: Khoảng 62 cây.
- \* Khu vực đường Lý Thái Tổ:
  - Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 1 (5%): Khoảng 01 cây.
  - Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 2 (5%): Khoảng 02 cây.
  - Quét vôi gốc cây, cây loại 1: Khoảng 19 cây.
  - Quét vôi gốc cây, cây loại 2: Khoảng 34 cây.
- \* Khu vực đường Trần Hưng Đạo:
  - Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 1 (5%): Khoảng 04 cây.
  - Quét vôi gốc cây, cây loại 1: Khoảng 68 cây.
- \* Khu vực đường Võ Văn Kiệt:
  - Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 1 (5%): Khoảng 02 cây.
  - Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 2 (5%): Khoảng 02 cây.
  - Quét vôi gốc cây, cây loại 1: Khoảng 43 cây.
  - Quét vôi gốc cây, cây loại 2: Khoảng 45 cây.
- \* Khu vực đường Nguyễn Hữu Thọ:
  - Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 1 (5%): Khoảng 02 cây.
  - Quét vôi gốc cây, cây loại 1: Khoảng 30 cây.

*\* Khu vực đường Phạm Văn Đồng:*

- Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 1 (5%): Khoảng 03 cây.
- Quét vôi góc cây, cây loại 1: Khoảng 59 cây.

*\* Khu vực đường Tôn Đức Thắng:*

- Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 1 (5%): Khoảng 01 cây.
- Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 2 (5%): Khoảng 02 cây.
- Quét vôi góc cây, cây loại 1: Khoảng 09 cây.
- Quét vôi góc cây, cây loại 2: Khoảng 37 cây.

*\* Khu vực đường An Dương Vương:*

- Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 1 (5%): Khoảng 01 cây.
- Quét vôi góc cây, cây loại 1: Khoảng 14 cây.

*\* Khu vực đường Nguyễn Văn Cừ:*

- Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 1 (5%): Khoảng 02 cây.
- Quét vôi góc cây, cây loại 1: Khoảng 47 cây.

*\* Khu vực đường Lê Duẩn:*

- Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 1 (5%): Khoảng 03 cây.
- Quét vôi góc cây, cây loại 1: Khoảng 62 cây.

*\* Khu vực đường Quang Trung - Huỳnh Thúc Kháng - Trường Chinh:*

- Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 1 (5%): Khoảng 04 cây.

*\* Khu vực đường Chu Văn An:*

- Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 1 (5%): Khoảng 02 cây.
- Quét vôi góc cây, cây loại 1: Khoảng 46 cây.

*\* Khu vực Quảng Trường:*

- Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW: Khoảng S=4788m<sup>2</sup>.

- Phát thảm cỏ thuần chủng bằng máy: Khoảng S=4114m<sup>2</sup>.
- Xén lề cỏ: Khoảng L=1950m.
- Làm cỏ tạp: Khoảng S=4114m<sup>2</sup>.
- Trồng dặm cỏ (5%): Khoảng S=205,70m<sup>2</sup>.
- Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ: Khoảng S=4114m<sup>2</sup>.
- Bón phân thảm cỏ: Khoảng S=4114m<sup>2</sup>.
- Duy trì bồn cảnh không hàng rào: Khoảng S=100m<sup>2</sup>.
- Duy trì cây hàng rào, hàng rào cao <1m: Khoảng S=500m<sup>2</sup>.

- Duy trì cây cảnh trồng hoa: Khoảng 08 cây.
- Duy trì cây cảnh tạo hình: Khoảng 66 cây.
- Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 1 (5%): Khoảng 01 cây.
- Giải tỏa cành cây gãy, đổ, cây loại 2 (5%): Khoảng 04 cây.
- Quét vôi gốc cây, cây loại 1: Khoảng 07 cây.
- Quét vôi gốc cây, cây loại 2: Khoảng 82 cây.

*\* Khu vực bùng binh dài hoa Liệt sỹ và mái taluy công Nghĩa trang Liệt sỹ:*

- Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng máy bơm điện 1,5kW: Khoảng 613 cây.

- Duy trì cây hàng rào, hàng rào cao <1m: Khoảng  $S=155m^2$ .
- Duy trì cây cảnh tạo hình: Khoảng 108 cây.
- Duy trì cây cảnh trồng hoa: Khoảng 09 chậu.
- Quét vôi gốc cây, cây loại 1: Khoảng 11 cây.
- Giải tỏa cây gãy, đổ, cây loại 1 (5%): Khoảng 01 cây.

*\* Khu vực hoa viên Phan Bội Châu:*

- Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng máy bơm điện 1,5kW: Khoảng 549 cây.

- Phát thảm cỏ thuần chủng bằng máy: Khoảng  $S=517m^2$ .
- Xén lề cỏ: Khoảng  $L=74m$ .
- Làm cỏ tạp: Khoảng  $S=517m^2$ .
- Trồng dặm cỏ (5%): Khoảng  $S=25,85m^2$ .
- Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ: Khoảng  $S=517m^2$ .
- Bón phân thảm cỏ: Khoảng  $S=517m^2$ .
- Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m: Khoảng  $S=16m^2$ .
- Duy trì cây cảnh tạo hình: Khoảng 16 cây.

*\* Khu vực hoa viên Trung tâm Chính trị:*

- Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng máy bơm điện 1,5kW: Khoảng 2467 cây.

- Duy trì bồn cảnh không hàng rào: Khoảng  $S=248m^2$ .
- Duy trì cây cảnh tạo hình: Khoảng 09 cây.
- Phát thảm cỏ thuần chủng bằng máy: Khoảng  $S=2183m^2$ .
- Làm cỏ tạp: Khoảng  $S=2183m^2$ .
- Trồng dặm cỏ (5%): Khoảng  $S=109,15m^2$ .

- Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ: Khoảng  $S=2183m^2$ .
  - Bón phân thâm cỏ: Khoảng  $S=2183m^2$ .
  - Duy trì cây cảnh trồng chậu: Khoảng 04 chậu.
  - \* Khu vực hoa viên Trung tâm Thị trấn cũ:
    - Tưới nước thâm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW: Khoảng  $S=3573,70m^2$ .
    - Duy trì bồn cảnh có hàng rào: Khoảng  $S=360m^2$ .
    - Duy trì cây hàng rào, hàng rào cao <1m: Khoảng  $S=474m^2$ .
    - Duy trì cây cảnh trồng hoa: Khoảng 67 cây.
    - Duy trì cây cảnh tạo hình: Khoảng 92 cây.
    - Phát thâm cỏ thuận chùng bằng máy: Khoảng  $S=2580,7m^2$ .
    - Làm cỏ tạp: Khoảng  $S=2580,7m^2$ .
    - Trồng dặm cỏ (5%): Khoảng  $S=129,035m^2$ .
    - Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ: Khoảng  $S=2580,7m^2$ .
    - Bón phân thâm cỏ: Khoảng  $S=2580,7m^2$ .
- Các thông số kỹ thuật cụ thể, chi tiết khác theo thiết kế bản vẽ thi công, dự toán đã thẩm định.

#### **4. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:**

Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật - Chỉ dẫn kỹ thuật được soạn thảo dựa trên cơ sở quy mô, tính chất của dự án, gói thầu và tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật - Chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

##### **4.1. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:**

- Tổ chức kỹ thuật thi công: Nhà thầu phải cử người có đủ năng lực và kinh nghiệm theo đề xuất trong E-HSDT thường xuyên có mặt tại công trường để quản lý và điều hành thi công công trình đúng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và các quy trình, quy phạm hiện hành.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kỹ thuật và giải pháp thi công của mình nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng đắn các yêu cầu kỹ thuật quy định và chỉ dẫn của cán bộ giám sát.

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải thường xuyên theo dõi và kiểm tra chất lượng thi công. Tất cả các công tác theo dõi và kiểm tra chất lượng tại hiện trường của Nhà thầu phải ghi chép vào sổ nhật ký thi công. Đối với các tài liệu cơ bản, biên bản nghiệm

thu... Nhà thầu phải lập thành hồ sơ lưu giữ cả ở công trường lẫn văn phòng của Nhà thầu để cán bộ giám sát, Chủ đầu tư và bất kỳ người nào khác được Chủ đầu tư ủy quyền có thể tham khảo và xem xét vào bất kỳ thời gian nào.

- Cán bộ giám sát hoặc Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu xử lý, phá bỏ hoặc thi công lại các hạng mục công việc mà kết quả kiểm tra cho thấy không đảm bảo chất lượng theo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định. Trong trường hợp như vậy Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc thi công lại, giám sát, thí nghiệm và các chi phí khác phát sinh từ việc thi công lại của Nhà thầu.

- Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thực hiện các công tác theo yêu cầu của E-HSMT: Nhà thầu phải thuyết minh chi tiết, cụ thể, hợp lý và đầy đủ các công việc theo hồ sơ dự toán được phê duyệt.

#### **4.2. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:**

Nhà thầu phải có biện pháp thực hiện phòng, chống, cháy nổ cho gói thầu trong suốt quá trình thực hiện. Mọi sự cố xảy ra do không đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ Nhà thầu phải chịu trách nhiệm. Trường hợp có sự cố Nhà thầu phải báo cáo kịp thời và phối hợp với các cơ quan chức năng, Chủ đầu tư để xác định nguyên nhân và khắc phục hậu quả, các chi phí phát sinh do việc xảy ra các sự cố do Nhà thầu chịu.

#### **4.3. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:**

Nhà thầu phải đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường, cụ thể như sau:

- Nhà thầu khi thực hiện phải lập và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến nơi quy định.

- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường:

a) Tiếng ồn;

b) Bụi và khói;

c) Rung;

d) Kiểm soát rác thải, vệ sinh.

- Nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường trên công trường.

- Đối với môi trường khu vực công trình thi công, phải có hệ thống tưới nước hạn chế khói bụi của phương tiện vận chuyển trên công trường.

- Đối với kho bãi chứa vật liệu: những vật liệu là chất lỏng, chất khí có ảnh hưởng nhiều đến môi trường xung quanh phải có biện pháp bảo vệ bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường.

- Đối với xe chở vật tư, chất thải ra vào công trình phải có các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Trong quá trình vận chuyển vật liệu phải có biện pháp che chắn đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

- Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý nhằm làm tránh tác hại đến môi trường sống và môi trường làm việc. Những biện pháp phòng ngừa gồm nhưng không hạn chế ở những biện pháp sau:

- Chuẩn bị phương tiện vệ sinh công cộng nhằm ngăn ngừa sự ô nhiễm về sinh thái hoặc ô nhiễm về công nghiệp tại hiện trường.

- Nghiêm cấm việc làm ảnh hưởng đến cây cối hoặc phá hoại cây cối, hệ thực vật xung quanh công trường.

- Thực hiện đổ đất đúng nơi quy định, hạn chế mức thấp nhất việc tập kết vật liệu tại công trường gây cản trở hoạt động của chính nhà thầu khác trên công trường.

- Có biện pháp giảm thiểu khí thải hay khói của các thiết bị và các hoạt động khác trên công trường.

- Hạn chế đến mức thấp nhất việc gây chấn động, tiếng ồn ảnh hưởng đến môi trường làm việc xung quanh.

- Nếu các biện pháp của nhà thầu chưa thích hợp hoặc chưa đạt hiệu quả như yêu cầu, bên mời thầu sẽ đưa ra các biện pháp và yêu cầu nhà thầu thực hiện các biện pháp phòng ngừa đó bằng kinh phí của nhà thầu

- Nhà thầu phải tự lo chỗ ở, lán trại tạm cho công nhân bên ngoài công trường.

- Nhà thầu phải đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực công trường và lân cận, phải tuân theo những quy định an toàn của Nhà nước và Địa phương nơi thi công. Phải chấp hành qui định đăng ký tạm trú tạm vắng cho Chính quyền đại phương sở tại.

- Nhà thầu phải tuân theo những biện pháp vệ sinh an toàn lao động và những chi tiết về những tiêu chuẩn và pháp qui do cơ quan có thẩm quyền ban bố về việc này.

- Nhà thầu phải theo địa điểm Chủ đầu tư chỉ định tự lo chuẩn bị thiết bị vệ sinh, sau khi hoàn thành công trình phải cho làm vệ sinh tẩy uế khôi phục lại nguyên trạng

- Nhà thầu phải thường xuyên giữ vệ sinh sạch sẽ trên công trường, tất cả các vật liệu thải cùng phế thải vệ sinh công trình phải tập kết ở vị trí quy định và đưa ngay ra khỏi công trình trong từng ngày.

- Kết thúc công trình: Trước khi kết thúc công trình Nhà thầu phải có trách nhiệm thu dọn mặt bằng công trường gọn gàng, sạch sẽ, chuyển hết các vật liệu thừa, dỡ bỏ các công trình tạm, sửa chữa những chỗ hư hỏng gây ra cho các công trình kế cận (nếu có)... do quá trình thi công gây ra theo đúng thoả thuận ban đầu hoặc theo quy định của Nhà nước.

- Nhà thầu khi thực hiện, Chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường thì Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thực hiện và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thực hiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

#### **4.4. Yêu cầu về an toàn lao động:**

Có biện pháp về an toàn lao động đảm bảo yêu cầu, cụ thể:

- Đối với công nhân trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động. Cán bộ công nhân trên công trường phải được tập huấn an toàn lao động.

- Đối với các công việc thi công trên cao phải có bảo hiểm an toàn lao động, phải có giàn giáo an toàn lao động.

- Trong thời gian thi công nhà thầu phải cấm còi ở những địa điểm rõ ràng để cảnh giới, ban đêm thấp treo đèn đỏ hoặc đèn báo hiệu, và những thiết bị an toàn chiếu sáng ở

những nơi chuẩn bị làm việc vào ban đêm, và phải tính sẵn trước đề phòng cho sự an toàn của nhân viên gần công trường và tài sản của công cũng như của tư đều phải phòng bị trước.

- Đối với máy móc thiết bị thi công trên công trường phải có biện pháp bảo đảm an toàn máy móc, thiết bị...

+ Tất cả các máy móc, thiết bị trước khi đưa vào công trường phải có chứng nhận kiểm định an toàn và đảm bảo chất lượng của các cơ quan có tư cách pháp nhân cấp. Trong thời gian sử dụng nếu giấy phép hết hạn hoặc thiết bị có dấu hiệu mất an toàn đề nghị Nhà thầu mời giám định viên đến xem xét, kiểm tra và cho kết luận.

+ Đối với những thiết bị điện, cơ giới và những hệ thống an toàn công việc trên cao, nhà thầu phải thường xuyên cử nhân viên giám sát an toàn chuyên trách đủ tiêu chuẩn để kiểm tra và bảo dưỡng, tất cả những ghi chép phải được giữ lại để chuẩn bị cho việc Chủ đầu tư kiểm tra.

- Tất cả nhân viên tham gia công trình, phải theo quy định đội mũ an toàn, đeo thẻ nhận dạng, nhân viên thi công trong hiện trường phải có đủ tư trang bảo hộ. Tất cả nhân viên thi công trong hiện trường không được hút thuốc lá trong giờ làm việc (Chỉ được hút trong giờ giải lao ở nơi quy định), không được uống bia, rượu, không được chơi cờ bạc dưới bất kỳ hình thức nào, không được chứa chấp các tệ nạn xã hội.

- Nhà thầu phải thu xếp địa điểm làm việc tại công trường; các trang thiết bị, dụng cụ làm việc và bảo hộ lao động theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho nhân viên của

- Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động cụ thể cho từng hạng mục công việc

- Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và với các quy định hiện hành:

a) Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động;

b) Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công;

c) An toàn giao thông ra vào công trường;

d) Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị;

e) Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường.

- Biện pháp thực hiện cam kết của nhà thầu về bảo đảm kích thước thùng hàng và tải trọng xe khi vận chuyển vật tư, thiết bị phục vụ thi công gói thầu.

Khi nhân viên thi công cần thiết tạm trú trên hiện trường, phải tuân thủ theo thủ tục đăng ký tạm trú của luật pháp Việt Nam, trong công trường không được uống rượu, tổ chức đánh cờ bạc, gây sự đánh lộn, trộm cắp và có những hành vi bất lương khác, nếu có vi phạm, ngoài việc chịu trách nhiệm trước pháp luật, nhà thầu phải lập tức đuổi người vi phạm khỏi công trường.

Tất cả cán bộ công nhân của nhà thầu trong khi thừa hành công tác phải giữ vệ sinh, gọn gàng ngăn nắp trên hiện trường, những vật liệu công cụ và vật liệu phế thải không được tùy tiện vứt bừa bãi mà phải bỏ vào thùng rác.

Ngoài những vấn đề đã nêu ở trên, nhà thầu phải tuân theo những quy định hiện hành về quản lý công trình của những cơ quan có thẩm quyền.

• Trách nhiệm về an toàn lao động của Nhà thầu

Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong suốt quá trình thi công nhằm đảm bảo cho người, thiết bị, vật tư và các công trình lân cận.

Nhà thầu có trách nhiệm huấn luyện, trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện an toàn lao động cho người lao động, nhân viên của mình, thường xuyên chỉ đạo và giám sát về an toàn lao động trong quá trình thi công, phải tuân theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn lao động trong xây dựng TCVN 5308 :1991.

Nếu có xảy ra tai nạn lao động Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- **Xử lý tai nạn lao động**

Trong thời gian thi công công trình nếu xảy ra tai nạn hoặc thương vong nhà thầu phải báo cáo ngay cho nhà chức trách địa phương, Chủ đầu tư, và lập bản báo cáo trong vòng 24 giờ sau khi xảy ra sự việc nộp cho Chủ đầu tư, tự lo giải quyết mọi hậu quả mà không được hưởng bất cứ chi phí nào thêm.

#### **4.5. Yêu cầu về biện pháp tổ chức tổng thể và các hạng mục:**

Nhà thầu phải đề xuất các biện pháp tổ chức tổng thể và các hạng mục chính tuân thủ các yêu cầu cơ bản sau:

- Thực hiện dịch vụ trong khu vực đã được chỉ định khi tham gia dự thầu được chấp thuận bởi Chủ đầu tư.

- Quá trình thực hiện đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các hạng mục lân cận và cơ sở hạ tầng của khu vực: đường giao thông, cống thoát nước, đường dây điện, điện thoại...

- Nhà thầu phải có biện pháp che chắn, ngăn cách và có những quy định cụ thể cho công nhân, không được đi lại gây mất trật tự trong khu vực, những vật tư thiết bị tập kết phải để đúng nơi quy định.

- Về điện, nước Nhà thầu tự lo việc dẫn dắt vào công trình, chịu trách nhiệm trả tiền điện tiêu thụ và đồng thời có trách nhiệm bảo quản nguồn cũng như nội quy sử dụng.

#### **4.6. Yêu cầu về nhân sự huy động cho gói thầu**

- Nhà thầu có thể thuê mướn nhân công, thiết bị tại địa phương trong quá trình thi công tuy nhiên nhà thầu phải có đội ngũ công nhân thường trực có tay nghề và lực lượng xe máy thiết bị cần thiết để đảm bảo tiến độ thi công khi gặp khó khăn khi huy động tại địa phương với mức độ tối thiểu là 50% nhu cầu sử dụng nhân công, thiết bị.

- Máy móc thiết bị xây dựng công trình: Máy móc thiết bị thi công chủ yếu phải đáp ứng đủ số lượng, chủng loại, tính năng kỹ thuật của thiết bị theo yêu cầu tổ chức thi công công trình

#### **5. Giải pháp và phương pháp luận:**

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

- a. Giải pháp và phương pháp luận;
- b. Kế hoạch công tác.

#### **6. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:**

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.